

Số: 59/QĐ-UBND

Cốc Rế, ngày 07 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng
thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào
DTTS và MN năm 2023 trên địa bàn xã Cốc Rế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CỐC RẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt chương trình MTQG phát triển KH-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ 2021 đến 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của chính phủ, quy định cơ chế, quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ, Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ tài chính, quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 -2025;

Căn cứ thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc, hướng dẫn thực hiện một số chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ -UBND, ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, quy định về cơ chế quay vòng hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ - HĐND, ngày 22/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND, ngày 23/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn

vị đặt hàng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2023/NQ – HĐND, ngày 15/7/2023 của HĐND tỉnh, về việc Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện, về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 195/TB - TCKH, ngày 31/5/2023 của Phòng Tài chính - kế hoạch, về việc xác định giá cây, con trên địa bàn huyện thực hiện các dự án PTSX cộng đồng thuộc 03 Chương trình MTQG quốc gia năm 2023;

Căn cứ Biên bản số 12/BB - TTĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tổ thẩm định các dự án phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn huyện Xín Mần, về việc thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN trên địa bàn xã Cốc Rế năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN năm trên địa bàn xã Cốc Rế, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng nuôi dê lai sinh sản

2. Đại diện cộng đồng:

- Ông: Vàng Văn Thành - Chức vụ: Trưởng nhóm

- Số CCCD: 002091000436, ngày cấp 14/04/2021, Nơi cấp: CCSQLHC và TTXH.

- Địa chỉ: Thôn Lùng Vai, xã Cốc Rế, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang

- Điện thoại: 0384 734 864

(Có danh sách các hộ tham gia dự án kèm theo)

3. Thời gian triển khai: Năm 2023 - 2025 (24 tháng)

4. Địa bàn thực hiện: Tại 9/9 thôn: Gồm: thôn Sung Lắm, Cốc Đông, Cốc Rế, Chang Khâu, Lùng Vai, Cốc Cái, Tòng Táo, Năm Ngà, Đông Thang, xã Cốc Rế, huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang.

5. Đối tượng tham gia dự án: 29 hộ (Trong đó: 28 hộ nghèo, 01 hộ cận nghèo).

6. Các hoạt động của dự án:

a) Kỹ thuật thực hiện dự án, quy trình sản xuất, định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng: Thực hiện theo quy trình, kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật của tỉnh và các cơ quan chuyên môn của huyện.

b) Các hoạt động của dự án

- Tổ chức triển khai họp thôn thống nhất lựa chọn các hộ tham gia dự án phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và các hộ tham gia dự án cam kết phải đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án.

- Thống nhất nội dung hỗ trợ, định mức hỗ trợ và cơ chế, thời gian thu hồi kinh phí hỗ trợ để quay vòng.

- Thành lập tổ/nhóm cộng đồng tham gia dự án, bầu ra tổ trưởng/trưởng nhóm làm người đại diện, tổ phó nhóm và các thành viên.

- Các hộ tham gia dự án phải chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để thực hiện dự án theo đúng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn của UBND xã và cơ quan chuyên môn.

- Hỗ trợ cho các hộ lựa chọn con giống dê lai tại các trang trại, các hộ dân trong và ngoài địa bàn xã, huyện để đảm bảo các tiêu chuẩn về chất lượng con giống dê lai sinh sản cho nhóm hộ tham gia dự án và tìm đầu mối liên kết bán sản phẩm cho các hộ tham gia dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hộ tham gia dự án thực hiện đúng theo cam kết đã ký.

7. Dự toán kinh phí chi tiết của dự án

Tổng kinh phí thực hiện dự án 542.000.000 đồng;

Trong đó: + Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 515.000.000 đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 27.000.000 đồng.

+ Vốn vay tín dụng ưu đãi (nếu có) 0 đồng

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

8. Nguồn kinh phí thực hiện: Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023.

Điều 2:

1. Nội dung, hoạt động và trách nhiệm của các bên:

a. Phương thức tổ chức thực hiện:

- Giải pháp về kỹ thuật: Ủy ban nhân dân xã sẽ phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện triển khai tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật cho các hộ gia đình tham gia dự án.

- Dự án được thực hiện với phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm (*Dự án có thu hồi để tái đầu tư*). Nhà nước hỗ trợ một phần và huy động sự nguồn lực đóng góp của nhân dân để thực hiện dự án.

Trong quá trình thực hiện dự án người dân phải được bàn bạc, thống nhất, tham gia thực hiện ngay từ những ngày đầu, việc đầu.

Có sự chỉ đạo, thống nhất tạo sự đồng thuận xuyên suốt từ huyện, xã đến thôn bản và người dân.

b. Trách nhiệm của UBND xã Cốc Rế

- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, UBND xã ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao (nếu có).

- Thanh toán, giải ngân vốn cho đại diện tổ nhóm cộng đồng, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện tổ nhóm cộng đồng.

- Lập sổ theo dõi, giám sát việc sử dụng tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có), tổ chức thanh lý, thu hồi tài sản theo quy định (nếu có).

- Giám sát kết quả thực hiện dự án, phương án sản xuất, dịch vụ.

c. Trách nhiệm của đại diện tổ nhóm cộng đồng và các thành viên:

- Thực hiện dự án theo Quyết định của UBND xã phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và Hợp đồng ký kết với UBND xã

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo Quyết định phê duyệt dự án.

- Lập sổ theo dõi tình hình sử dụng tài sản sau hỗ trợ, trích khấu hao tài sản cố định, định kỳ báo cáo UBND xã (nếu có).

2. Mức hỗ trợ: 16.896.552 đồng/hộ.

3. Tiến độ cấp phát, thanh toán: UBND xã tiến hành giải ngân vốn cho đại diện tổ nhóm cộng đồng, các bên liên quan theo tiến độ thực hiện tại hợp đồng đã ký kết với đại diện tổ, nhóm cộng đồng.

4. Hiệu quả kinh tế - xã hội

4.1. Hiệu quả kinh tế:

- Nâng cao thu nhập cho nhân dân, phát huy tiềm năng sẵn có tại địa phương, từ đó làm giàu trên mảnh đất của chính mình.

- Dự kiến sau khi kết thúc dự án các hộ sẽ tạo được nguồn thu nhập thường xuyên từ 10 - 15 triệu đồng/ hộ/năm.

4.2. Hiệu quả xã hội:

- Dự án được triển khai tạo điều kiện cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ đồng bào DTTS có cơ hội tiếp cận khoa học công nghệ và kỹ thuật tiên tiến, giúp nhân dân nâng cao nhận thức và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền trong việc cải thiện nâng cao đời sống cho nhân dân.

- Đây sẽ là thành công bước đầu, nó mang lại ý nghĩa rất lớn cho các hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo người dân tộc thiểu số, từ dự án sẽ giúp cho các hộ khác trong thôn, xã học tập, rút kinh nghiệm, góp phần thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội xoá đói giảm nghèo ở địa phương.

- Sau khi kết thúc dự án dự kiến sẽ có 29 hộ được tạo công ăn việc làm ổn định và nâng cao thu nhập kinh tế hộ gia đình, góp phần giảm nghèo bền vững.

5. Phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương thức mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất:

- **Phương án mua sắm:** Tổ, nhóm cộng đồng sẽ trực tiếp lựa chọn con giống tại các địa bàn trong và ngoài huyện để tăng tổng đàn cơ học và phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của địa phương.

- **Đầu mối thực hiện phương thức mua sắm:** Trưởng nhóm cộng đồng sẽ đại diện để thực hiện phương thức mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, vật nuôi cho các hộ tham gia dự án.

6. Hình thức thu hồi, quay vòng: Căn cứ Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 3 Quyết định số: 18 /2022/QĐ -UBND, ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, quy định về cơ chế quay vòng hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Tổng số kinh phí thu hồi là $30\% = 5.068.966 \text{ đồng/hộ} \times 29 \text{ hộ} = 147.000.000 \text{ đồng}$.

- Hình thức thu hồi: Bằng tiền mặt, nộp quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng do Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện quản lý.

- Thời gian thu hồi: 24 tháng, kể từ khi giải ngân nguồn vốn.

7. Giải pháp xử lý rủi ro và chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm:

- Trong trường hợp chủ hộ (*người đại diện cho hộ*) hợp đồng trách nhiệm thực hiện dự án để gia súc bị chết hoặc không chăm sóc thì người thừa kế theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng trách nhiệm đã ký kết với Ban điều hành dự án. Trường hợp cả hộ chuyển đi nơi khác sinh sống thì trước khi chuyển đi phải thanh lý hợp đồng với Ban điều hành phương án; đồng thời Ban điều hành dự án phải báo cáo kịp thời lên Ban quản lý dự án và cơ quan quản lý dự án huyện.

- Nếu vật nuôi chết được xác định nguyên nhân do bất khả kháng (khách quan) không do chủ quan của người thì Ban điều hành dự án tiến hành lập biên bản và đề xuất biện pháp giải quyết:

- Dự án không hỗ trợ đối với những hộ không có điều kiện chăm sóc, phòng ngừa dịch bệnh; chủ hộ và người thừa kế hợp pháp trong gia đình mắc các tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, rượu chè, lười lao động ...

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng trách nhiệm thực hiện dự án, chủ hộ không thực hiện đúng những điều đã cam kết, Ban điều hành dự án có quyền cắt chuyển hợp đồng cho các hộ khác thực hiện dự án

- Trong quá trình thực hiện dự án, nếu cá nhân hoặc tập thể và các thành viên Ban điều hành dự án và những người tham gia dự án làm trái những quy định của dự án thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nếu gây thiệt hại nghiêm trọng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Các thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Cốc Rế có trách nhiệm: thường xuyên kiểm tra, giám sát và chỉ đạo, hướng dẫn các hộ tham gia dự án thực hiện đúng theo bản cam kết.

Điều 3. Văn Phòng HĐND & UBND xã; Cán bộ kế toán - tài chính, địa chính nông lâm nghiệp; thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG xã Cốc Rế các tổ chức chính trị xã hội; trưởng các thôn bản và các thành viên nhóm cộng đồng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTr UBND huyện;
- Phòng NNPTNT; TCKH; DT huyện;
- TTr Đảng ủy xã ;
- TTr HĐND xã ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Xuân

DANH SÁCH**Các hộ tham gia dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng chăn nuôi dê lai sinh sản thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn xã Cốc Rế năm 2023***(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Cốc Rế)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Dân tộc	Ghi chú
1	Vàng Văn Thành	12/10/1991	Lùng Vai	Nùng	Trưởng nhóm
2	Vàng Văn Liêm A	18/04/1991	Nấm Ngà	Nùng	Phó nhóm
3	Lù Văn Kim	10/02/1968	Sung Lắm	Nùng	Thành viên
4	Sùng Seo Pò	15/08/1992	Sung Lắm	Mông	Thành viên
5	Sùng Đức Kim	10/02/1982	Sung Lắm	Nùng	Thành viên
6	Lù Văn Lắm	01/01/1982	Cốc Đông	Nùng	Thành viên
7	Lù Văn Nghiêm	06/08/1985	Cốc Đông	Nùng	Thành viên
8	Thèn Văn Sinh	15/09/1977	Cốc Đông	Nùng	Thành viên
9	Cháng Văn Nghiêm	11/11/1987	Cốc Đông	Nùng	Thành viên
10	Cháng Văn Tiến A	02/02/1972	Cốc Đông	Nùng	Thành viên
11	Lìu Văn Thanh	02/10/1972	Cốc Rế	Nùng	Thành viên
12	Vàng Thị Chích	22/06/1979	Cốc Rế	Nùng	Thành viên
13	Lìu Văn Tiến	09/02/1975	Cốc Rế	Nùng	Thành viên
14	Cháng Seo Năm	10/07/1982	Chang Khâu	Nùng	Thành viên
15	Cháng Seo Bình	20/03/1981	Chang Khâu	Nùng	Thành viên
16	Vàng Văn Long	06/06/1978	Lùng Vai	Nùng	Thành viên
17	Xin Thị Ọt	09/01/1970	Lùng Vai	Nùng	Thành viên
18	Vàng Văn Phong	02/01/1989	Cốc Cái	Nùng	Thành viên
19	Vàng Văn Nguyên	10/10/1984	Cốc Cái	Nùng	Thành viên
20	Lù Đức Văn	01/01/1978	Tòng Táo	Nùng	Thành viên
21	Ly Văn Khón	1973	Tòng Táo	Nùng	Thành viên

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ (Thôn)	Dân tộc	Ghi chú
22	Vàng Thị Rúm	15/03/1954	Nắm Ngà	Nùng	Thành viên
23	Vàng Seo Đức	08/10/1982	Nắm Ngà	Nùng	Thành viên
24	Vàng Xuân Trường	09/02/1990	Nắm Ngà	Nùng	Thành viên
25	Sùng Thị Chân	01/01/1976	Nắm Ngà	Nùng	Thành viên
26	Cháng Văn Nghiệp B	15/05/1978	Nắm Ngà	Nùng	Thành viên
27	Hạng Seo Chư	26/03/1993	Đông Thang	Mông	Thành viên
28	Hạng Seo Xây	06/10/1982	Đông Thang	Mông	Thành viên
29	Vàng Thị Ợt	22/09/1984	Đông Thang	Nùng	Thành viên

BIỂU PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN KINH PHÍ

Thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS và MN trên địa bàn xã Cốc Rế năm 2023

(Kèm theo Quyết định số 59/QĐ - UBND, ngày 07 tháng 8 năm 2023 của UBND xã Cốc Rế)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (Tr.đồng)	Tổng kinh phí (Tr.đồng)	Trong đó		Số hộ tham gia	Địa điểm thực hiện	Kinh phí thu hồi	Ghi chú
						Nhà nước hỗ trợ (Tr.đồng)	Nhân dân đóng góp (Tr.đồng)				
1	Hỗ trợ kinh phí quản lý dự án	%			25.000.000	25.000.000					Điểm a Khoản 4 Điều 12 Thông tư 15/2022/T T - BTC
2	Hỗ trợ kinh phí cho các hộ tham gia dự án nuôi dê sinh sản				517.000.000	490.000.000	27.000.000	29	9 thôn/bản xã Cốc Rế	147.000.000	
-	Hỗ trợ kinh phí mua giống dê sinh sản	Kg	2.512	168.000	422.000.000	400.000.000	22.000.000	28 hộ nghèo, 01 hộ cận nghèo	9 thôn/bản xã Cốc Rế	120.000.000	
-	Hỗ trợ kinh phí mua thức ăn công nghiệp	Kg	6.786	14.000	95.000.000	90.000.000	5.000.000			27.000.000	
Tổng kinh phí					542.000.000	515.000.000	27.000.000	29		147.000.000	